TẬP ĐOÀN CN THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM

CÔNG TY THAN HẠ LONG - TKV

BẢNG TÍNH VÀ THANH TOÁN LƯƠNG KHỐI VĂN PHÒNG

Đơn vị: 03-Ban QLDA Khe Chàm II-IV

Tháng 11 năm 2021

Stt	SDB	Tên	Chức danh	Mức LCB	Lương SP			Lương CN		Lương phép		Lương 100%		Lương khác		Giờ PN	Tổng thu nhập	Các khoản phải trừ							Tổng giảm trừ	Còn lĩnh	Ký nhận
					Công	XL	Lương	Công	Lương	Công	Lương	Công	Lương	Công	Lương			BHXH	BHYT	BHTN	ĐPCĐ	Quỹ HĐXH	Phí ở chung cư	Tiền ăn DV			
1	**01**	**Tổ quản lý**			**195**		**106.059.000**	**3**	**1.662.000**	**33**	**12.386.115**	**9**	**3.367.539**	**5**	**1.385.000**		**124.859.654**	**7.004.900**	**1.313.900**	**876.100**	**1.156.100**	**495.000**			**10.846.000**	**114.013.654**	
1	HL-00089	Đào Ngọc Thắng	Phó Giám đốc Ban DA	11.446.000	22	A	13.535.000			4	1.760.923	1	440.231				15.736.154	915.700	171.700	114.500	145.300	55.000			1.402.200	14.333.954	
2	HL-06468	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Phó Giám đốc Ban DA	10.697.000	22	A	13.535.000			4	1.645.692	1	411.423				15.592.115	855.800	160.500	107.000	144.700	55.000			1.323.000	14.269.115	
3	HL-00156	Nguyễn Đình Khương	Trưởng phòng Kỹ thuật ban	9.797.000	22	A	12.181.000			4	1.507.231	1	376.808				14.065.039	783.800	147.000	98.000	130.400	55.000			1.214.200	12.850.839	
4	HL-03534	Vi Huy Tùng	Trưởng phòng Kỹ thuật ban	9.395.000	22	A	12.181.000	3	1.662.000	1	361.346	1	361.346	5	1.385.000		15.950.692	751.700	141.000	94.000	149.000	55.000			1.190.700	14.759.992	
5	HL-00118	Trần Văn Chấp	Trưởng phòng Nghiệp vụ	10.483.000	20	A	13.186.000			4	1.612.769	1	403.192				15.201.961	838.700	157.300	104.900	141.000	55.000			1.296.900	13.905.061	
6	HL-04920	Nguyễn Hữu Sơn	Phó phòng ban	9.395.000	22	A	10.150.000			4	1.445.385	1	361.346				11.956.731	751.700	141.000	94.000	109.700	55.000			1.151.400	10.805.331	
7	HL-00147	Trần Đức Mạnh	Phó phòng ban	8.781.000	22	A	10.150.000			4	1.350.923	1	337.731				11.838.654	702.500	131.800	87.900	109.200	55.000			1.086.400	10.752.254	
8	HL-04590	Phạm Quý Mạnh	Phó phòng ban	8.781.000	22	A	10.150.000			4	1.350.923	1	337.731				11.838.654	702.500	131.800	87.900	109.200	55.000			1.086.400	10.752.254	
9	HL-00092	Nguyễn Tiến Dũng	Phó phòng ban	8.781.000	21	A	10.991.000			4	1.350.923	1	337.731				12.679.654	702.500	131.800	87.900	117.600	55.000			1.094.800	11.584.854	
2	**08**	**Tổ chuyên viên**			**386**		**151.669.000**	**8**	**2.877.000**	**69**	**15.446.501**	**30**	**6.627.192**	**13**	**2.543.865**	**312.877**	**179.476.435**	**8.850.000**	**1.660.200**	**1.106.600**	**1.678.800**	**1.100.000**	**624.667**	**156.000**	**15.176.266**	**164.300.169**	
10	HL-00598	Vũ Huy Anh	Chuyên viên	5.609.000	15	A	6.090.000	4	1.624.000	1	215.731	9	1.941.577	12	2.436.000		12.307.308	448.800	84.200	56.100	117.200	55.000			761.300	11.546.008	
11	HL-07289	Nguyễn Văn Anh	Nhân viên	5.088.000	22	A	7.270.000	3	915.000	2	391.385	1	195.692				8.772.077	407.100	76.400	50.900	82.400	55.000			671.800	8.100.277	
12	HL-03607	Trần Văn Vui	Chuyên viên	5.609.000	22	A	9.432.000			4	862.923	1	215.731				10.510.654	448.800	84.200	56.100	99.200	55.000	312.333	156.000	1.211.633	9.299.021	
13	HL-04772	Nguyễn Quang Hội	Chuyên viên	5.609.000	20	A	9.432.000			4	862.923	4	862.923	1	107.865		11.265.711	448.800	84.200	56.100	106.800	55.000			750.900	10.514.811	
14	HL-05813	Lưu Mạnh Tuấn	Chuyên viên	5.088.000	22	A	8.011.000			4	782.769	1	195.692				8.989.461	407.100	76.400	50.900	84.600	55.000			674.000	8.315.461	
15	HL-02830	Nguyễn Văn Hải	Chuyên viên	7.636.000	22	A	8.011.000	1	338.000	3	881.077	1	293.692				9.523.769	610.900	114.600	76.400	87.200	55.000			944.100	8.579.669	
16	HL-05486	Tô Long Vương	Chuyên viên	5.088.000	22	A	8.011.000			4	782.769	1	195.692				8.989.461	407.100	76.400	50.900	84.600	55.000			674.000	8.315.461	
17	HL-02132	Trần Xuân Du	Chuyên viên	6.184.000	16	A	7.443.000			4	951.385	1	237.846				8.632.231	494.800	92.800	61.900	79.800	55.000			784.300	7.847.931	
18	HL-01893	Đào Văn Hùng	Chuyên viên	6.818.000	8	A	2.704.000										2.704.000				27.000	55.000			82.000	2.622.000	
19	HL-00055	Nguyễn Quốc Điệp	Chuyên viên	6.184.000	14	A	5.843.000			7	1.664.923	1	237.846				7.745.769	494.800	92.800	61.900	71.000	55.000	312.333		1.087.833	6.657.936	
20	HL-00093	Hà Duy Minh	Chuyên viên	5.609.000	22	A	7.443.000			4	862.923	1	215.731				8.521.654	448.800	84.200	56.100	79.300	55.000			723.400	7.798.254	
21	HL-06666	Nguyễn Tiến Chỉnh	Chuyên viên	5.609.000	22	A	8.932.000			4	862.923	1	215.731				10.010.654	448.800	84.200	56.100	94.200	55.000			738.300	9.272.354	
22	HL-00729	Nguyễn Hồng Phương	Chuyên viên	6.184.000	22	A	7.443.000			4	951.385	1	237.846				8.632.231	494.800	92.800	61.900	79.800	55.000			784.300	7.847.931	
23	HL-00151	Lương Xuân Lương	Chuyên viên	6.184.000	19	A	8.027.000			4	951.385	1	237.846				9.216.231	494.800	92.800	61.900	85.700	55.000			790.200	8.426.031	
24	HL-02734	Nguyễn Thị Thanh Thủy	Chuyên viên	5.098.000	19	A	8.026.000			4	784.308	1	196.077			79.204	9.085.589	407.900	76.500	51.000	85.500	55.000			675.900	8.409.689	
25	HL-00306	Nguyễn Thị Thanh Loan	Chuyên viên	6.818.000	19	A	8.011.000			4	1.048.923	1	262.231			79.056	9.401.210	545.500	102.300	68.200	86.900	55.000			857.900	8.543.310	
26	HL-05058	Đinh Xuân Quảng	Chuyên viên	6.184.000	22	A	7.443.000					1	237.846				7.680.846	494.800	92.800	61.900	70.300	55.000			774.800	6.906.046	
27	HL-00854	Nguyễn Thị Thu Hương	Chuyên viên	5.609.000	20	A	8.043.000			4	862.923	1	215.731			75.403	9.197.057	448.800	84.200	56.100	86.100	55.000			730.200	8.466.857	
28	HL-00885	Phạm Châu Ninh	Chuyên viên	5.609.000	19	A	8.027.000			4	862.923	1	215.731			79.214	9.184.868	448.800	84.200	56.100	86.000	55.000			730.100	8.454.768	
29	HL-00138	Phạm Thanh Minh	Chuyên viên	5.609.000	19	A	8.027.000			4	862.923	1	215.731				9.105.654	448.800	84.200	56.100	85.200	55.000			729.300	8.376.354	
Tổng cộng					**581**		**257.728.000**	**11**	**4.539.000**	**102**	**27.832.616**	**39**	**9.994.731**	**18**	**3.928.865**	**312.877**	**304.336.089**	**15.854.900**	**2.974.100**	**1.982.700**	**2.834.900**	**1.595.000**	**624.667**	**156.000**	**26.022.266**	**278.313.823**	

Quảng Ninh, ngày 22 tháng 12 năm 2021

LẬP BIỂU	PHÒNG TCNS	KẾ TOÁN TRƯỞNG	P.GIÁM ĐỐC
Mã Thành Trung	Nguyễn Văn Thỏa	Đặng Thanh Lam	Phạm Văn Hùng